

Điều 5. — Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Trưởng Ban vận tải Bộ, Cục trưởng Cục quản lý đường bộ, Cục trưởng Cục vận tải đường bộ, Giám đốc, Trưởng ty các Sở, Ty giao thông vận tải chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 16 tháng 8 năm 1974

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thư trưởng
VŨ QUANG

BỘ GIÁO DỤC

CHỈ THỊ số 34-CT ngày 9-9-1974 về việc phát triển giáo dục phổ thông cấp III trong thời gian tới.

I

Trong những năm qua, sự nghiệp giáo dục phổ thông cấp III đã không ngừng phát triển với tốc độ nhanh và trên quy mô lớn.

Từ năm học 1955 — 1956 đến năm học 1973 — 1974, số học sinh phổ thông cấp III đã tăng 44 lần (cấp I tăng 4,9 lần, cấp II tăng 26 lần) với hơn 25 vạn học sinh và 382 trường.

Ngày nay, mạng lưới các trường phổ thông cấp III đã trải rộng khắp các huyện, từ miền xuôi đến miền núi; bình quân, mỗi huyện hoặc đơn vị tương đương huyện có 1,27 trường phổ thông cấp III.

Với sự phát triển mạnh mẽ và không ngừng phấn đấu bảo đảm chất lượng giáo dục ngay cả trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, sự nghiệp giáo dục phổ thông cấp III, trên cơ sở kết quả phát triển giáo dục phổ thông cấp I và cấp II, đã góp phần tích cực vào công tác đào tạo cán bộ cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội (từ tỷ lệ tuyển sinh đại học 1/1 đến nay đã nâng lên 1/6) và cung cấp những thanh niên được học tập, rèn luyện theo phương hướng giáo dục toàn diện phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng. Ngoài ra, sự phát triển giáo dục phổ thông cấp III trong những năm qua còn góp

phần nâng cao trình độ văn hóa chung của nhân dân nước ta, tạo điều kiện thuận lợi cho con em các dân tộc ít người và nhân dân lao động cũng như các nữ thanh niên được học tập, góp phần làm thay đổi hẳn bộ mặt xã hội ở miền Bắc và giảm dần từng bước sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn, miền xuôi và miền núi, lao động trí óc và chân tay, nam và nữ; đồng thời tăng thêm tiềm lực cho xã hội, chuẩn bị cơ sở để tiến lên thời kỳ cách mạng mới.

Sự nghiệp phát triển giáo dục phổ thông cấp III ở miền Bắc nước ta trong thời gian qua tốt đẹp như vậy, song không tránh khỏi những nhược điểm, thiếu sót và hạn chế do những khó khăn của chiến tranh và hoàn cảnh kinh tế còn nghèo gây ra. Điều đáng lo ngại hơn cả là tình trạng mất cân đối nghiêm trọng hiện nay giữa số lượng và chất lượng giáo dục phổ thông cấp III, cụ thể là giữa yêu cầu giáo dục ngày một cao với điều kiện giáo viên, cơ sở vật chất còn rất thiếu thốn về số lượng và non kém về trình độ.

Tình hình đó, ngoài nguyên nhân khách quan đã nói trên, còn có những nguyên nhân chủ quan như: chưa nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ phát triển giáo dục phổ thông cấp III; công tác xây dựng và quản lý kế hoạch chưa tốt.

Nói chung, việc phát triển phổ thông cấp III rất mạnh, nhưng ít chú ý củng cố nền chất lượng giáo dục còn kém, số học sinh bỏ học, lưu ban, không tốt nghiệp còn nhiều; riêng ở miền núi việc phát triển còn rất chậm nên chẳng những chất lượng giáo dục ở khu vực này còn kém mà số lượng cũng còn quá ít ỏi, trường lớp quá phân tán, khó có điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

Để đáp ứng yêu cầu cấp bách nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo cán bộ phục vụ đắc lực hơn nữa nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới theo tinh thần nghị quyết 22 của Ban chấp hành trung ương Đảng lao động Việt-nam, đề phát huy những ưu điểm và khắc phục những nhược điểm, thiếu sót trong việc phát triển giáo dục phổ thông cấp III như trên đã kiểm điểm, trong thời gian tới, cần phải nhận thức đúng đắn vị trí rất quan trọng của giáo dục phổ thông cấp III là cấp học hoàn thành việc giáo dục thanh niên ở trình độ phổ thông, có nhiệm vụ phục vụ trực tiếp sự nghiệp đào tạo cán bộ cho mọi lĩnh vực xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ

quốc, đồng thời góp một phần hết sức tích cực và cơ bản lâu dài đối với sự nghiệp nâng cao trình độ văn hóa khoa học phổ cập cho nhân dân nước ta.

Trên cơ sở nhận thức đó, phải tích cực phát triển sự nghiệp giáo dục phổ thông cấp III bằng nhiều hình thức (nhất là đối với miền núi) nhưng phải vững chắc, cân đối, bảo đảm đầy đủ các điều kiện chất lượng tối thiểu về giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị theo đúng quy chế mở trường, chống lối mở trường tùy tiện.

Ngoài hình thức trường phổ thông đã có, cần coi trọng rút kinh nghiệm phát triển thêm trường vừa học vừa làm là loại trường hiện còn ít.

Đi đôi với việc phát triển, cần phải hết sức chú trọng củng cố trường lớp về mọi mặt, bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện và trên cơ sở đó, phấn đấu nâng cao tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp và tỷ lệ học sinh giỏi; đồng thời hạ đến mức thấp nhất tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban và không tốt nghiệp.

II

Đề thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục phổ thông cấp III nói trên, từ năm học 1974 — 1975, cần thực hiện một số quy định và biện pháp như sau :

1. Phải thực hiện đúng quy chế mở trường phổ thông cấp III.

Kể từ năm học 1974 — 1975, các địa phương muốn mở trường phổ thông cấp III cần phải có quyết định của Bộ Giáo dục.

Các khu, tỉnh, thành muốn mở trường phổ thông cấp III phải đăng ký mở trường với Bộ 18 tháng trước ngày khai trường. Bộ sẽ trả lời chậm nhất là 6 tháng sau khi các địa phương đề nghị mở trường.

Muốn được Bộ quyết định cho phép mở trường, cần phải thỏa mãn các điều kiện tối thiểu sau đây :

a) *Phải bảo đảm quy mô cần thiết và thích hợp của nhà trường phổ thông cấp III.*

Đề nâng cao chất lượng giáo dục và sử dụng hợp lý, tiết kiệm giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị..., từ nay bỏ hình thức phân hiệu và không tổ chức các trường có quá ít lớp; tạm thời phải tổ chức mỗi nhà trường phổ thông cấp III theo quy mô định như sau :

Ở thành phố (nội thành) và thị xã : từ 25 lớp trở lên ;

Ở nông thôn vùng đồng bằng : từ 15 lớp trở lên ;

Ở miền núi :

— vùng cao hoặc xa xôi, hẻo lánh : từ 5 lớp trở lên,

— vùng thấp : từ 12 lớp trở lên.

Các trường ở miền núi cần có nội trú như thông tư liên bộ số 30-TT-LB quy định. Những địa phương có điều kiện đông dân, nhiều học sinh, nếu có thể, nên tổ chức trường có quy mô lớn hơn như miền xuôi.

Hiện nay, Bộ chưa quy định chung số lớp tối đa của mỗi trường; các địa phương cần căn cứ vào các điều kiện tổ chức, quản lý... của mình mà quy định cho phù hợp đề bảo đảm chất lượng.

Trong năm đầu, nhà trường có thể chỉ mở có các lớp 8, 9, nhưng chậm nhất sau 2 hoặc 3 năm kể từ ngày khai trường là phải có toàn cấp.

Trường hợp không đủ quy mô tối thiểu mà cần mở trường, thì địa phương phải báo cáo với Bộ và Bộ sẽ quyết định cụ thể.

Với quy mô như trên, số học sinh bình quân một lớp tạm thời thực hiện như quy định hiện hành :

— ở miền xuôi, đối với toàn cấp là 45 (riêng lớp 8, số học sinh không quá 50); — ở miền núi, là 35 (riêng vùng cao hoặc xa xôi, hẻo lánh hiện có ít học sinh, số học sinh bình quân một lớp sẽ do Ủy ban hành chính tỉnh quyết định).

b) Phải có đủ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ nhà trường.

Trường phải có đủ giáo viên phổ thông cấp III được đào tạo chính thức để dạy các bộ môn theo chương trình học, trong đó ít nhất cần có 1/3 số giáo viên dạy ở mỗi khối lớp có thâm niên dạy học cấp III từ 3 năm học trở lên. Hiệu trưởng phải tốt nghiệp Đại học sư phạm và kinh qua công tác lãnh đạo nhà trường cấp III ít nhất từ 3 năm học trở lên, hiệu trưởng do Ủy ban hành chính khu, tỉnh hoặc thành phố cử, nhưng phải được sự nhất trí của Bộ Giáo dục. Các địa phương cần xây dựng quy hoạch về đội ngũ hiệu trưởng trường phổ thông cấp III (trong đó khâu bồi dưỡng là hết sức quan trọng) để sớm có đủ cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất tốt và có năng lực. Ngoài ra, cần có đủ cán bộ phụ trách văn phòng, phòng thí nghiệm và người coi trường. Những trường có nội trú phải có đủ nhân viên phục vụ, quản lý, cấp dưỡng... theo quy định hiện hành.

c) Phải có đủ cơ sở vật chất và thiết bị tối thiểu của trường học.

Trường phải đặt ở địa điểm bảo đảm điều kiện sư phạm và thuận tiện cho học sinh đi học, có đủ phòng học, phòng làm việc của cán bộ, giáo viên, bàn ghế, bảng, tủ, sách, dụng cụ dạy học, thí nghiệm, nơi tập thể dục và quân sự thường thức, nhà vệ sinh... theo quy định tối thiểu hiện hành. Trường có nội trú, phải có phòng ngủ, nơi ăn hợp vệ sinh.

Nhà trường cần được xây dựng kiên cố hoặc nửa kiên cố và hợp quy cách.

Các trường mới mở (trường hoàn toàn mới hoặc do chia một trường cũ thành nhiều trường mới) cần phải theo đúng quy chế mở trường trên đây. Việc mở các lớp mới ở những trường cũ theo phát triển tự nhiên cũng không được trái quy chế này. Các trường cũ đã hoạt động từ trước đến nay được Bộ công nhận cần đối chiếu với quy chế nói trên xem xét lại các điều kiện của trường mình và nếu có mặt nào chưa

đúng quy chế, thì phải có kế hoạch phấn đấu bổ sung dần cho đầy đủ trong một thời gian ngắn nhất.

2. Đảm bảo chất lượng và kế hoạch tuyển sinh vào lớp đầu cấp học.

Việc phát triển giáo dục phổ thông cấp III tùy thuộc một phần quan trọng vào chất lượng tuyển sinh vào lớp đầu cấp học. Vì vậy, các cấp quản lý giáo dục **phải thực hiện nghiêm chỉnh quy chế tuyển sinh vào lớp 8** của Bộ, bảo đảm yêu cầu chọn lọc những học sinh đã đỗ cấp II có chất lượng tốt vào học cấp III và yêu cầu chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước về phát triển giáo dục cấp III ở địa phương (đã được Hội đồng Chính phủ và Bộ Giáo dục duyệt chính thức).

Phải tránh xu hướng đơn thuần chạy theo chỉ tiêu phát triển, bỏ qua yêu cầu chất lượng như một số địa phương đã mắc phải trong thời gian vừa qua.

3. Tăng cường công tác quản lý kế hoạch phát triển giáo dục phổ thông cấp III.

Trong thời gian tới, công tác quản lý kế hoạch phát triển giáo dục phổ thông cấp III cần được tăng cường mạnh mẽ:

— Phải làm tốt công tác điều tra cơ bản, nắm chắc tình hình, yêu cầu và khả năng của địa phương. Cần bàn bạc cụ thể với cơ sở, xây dựng kế hoạch một cách có tính toán chắc chắn với các chỉ tiêu cần thiết về tốc độ tuyển sinh vào lớp 8, số học sinh lớp 8, số lớp 8, số học sinh và số lớp cấp III, cân đối với khả năng về cán bộ, giáo viên, vật tư, vốn. Trước mắt phải lập kế hoạch phát triển hai năm 1974 — 1975 và trong năm 1975 phải xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn 1976 — 1980. Sau khi đã được trung ương duyệt, cần phải chỉ đạo thực hiện cho được kế hoạch phát triển, cả về số lượng và chất lượng giáo dục, tránh tình trạng chỉ chú ý đơn thuần về số lượng hoặc thực hiện tùy tiện, được đâu hay đấy, không nghiêm túc chỉ đạo thực hiện đồng bộ các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Đề việc quản lý được chặt chẽ, Bộ sẽ duyệt lại và thông báo cho từng tỉnh về số lượng và

tên trường phổ thông cấp III được công nhận ghi vào kế hoạch từ năm học 1974 — 1975.

Các trường phổ thông cấp III mới được mở theo đúng quy chế nói trên và các trường cũ đã được Bộ công nhận trong thông báo đều được hưởng mọi quyền lợi như được Bộ phân phối giáo viên, được mua cung cấp dụng cụ thí nghiệm và đồ dùng dạy học, sách giáo khoa, giáo viên được bồi dưỡng về chuyên môn, học sinh được dự thi tốt nghiệp và được các địa phương cung cấp kinh phí, vật tư xây dựng trường sở cũng như các quyền lợi khác theo các chế độ hiện hành.

Nhà trường phổ thông cấp III giữ vị trí rất quan trọng trong hệ thống giáo dục của nước ta. Nhiệm vụ phát triển giáo dục phổ thông cấp III trong thời gian tới đòi hỏi phải nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển tích cực nhưng vững chắc, đảm bảo chất lượng.

Bộ trân trọng yêu cầu các Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành và các Sở, Ty giáo dục thi hành đúng chỉ thị này, đề đưa công tác giáo dục phổ thông cấp III tiến lên một bước mới.

Hà-nội, ngày 9 tháng 9 năm 1974

Bộ trưởng Bộ Giáo dục
NGUYỄN VĂN HUYỀN

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 7-NV ngày 12-9-1974 kết thúc việc xác nhận quân nhân, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương trong kháng chiến chống Pháp.

Từ năm 1954 đến nay, ngành thương binh và xã hội cùng với quân đội đã có những chủ trương và biện pháp tích cực để xác nhận quân

nhân, dân quân du kích và thanh niên xung phong bị thương trong kháng chiến chống Pháp.

Trong quá trình thực hiện, các địa phương đã tô chức phổ biến chính sách tiêu chuẩn đến tận cơ sở và trong các ngành, hướng dẫn việc khai báo, lập hồ sơ, xét cấp sổ thương tật và việc này đã được tiến hành một cách rộng rãi và liên tục trong nhiều năm.

Đến nay, số quân nhân, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương đúng tiêu chuẩn thì đã xác nhận hết, trừ một số ít trường hợp rất cá biệt. Nhưng đồng thời cũng đã xác nhận nhầm một số trường hợp không đúng tiêu chuẩn: nhiều người không phải là quân nhân, dân quân du kích và thanh niên xung phong bị thương đã khai là quân nhân, dân quân du kích và thanh niên xung phong bị thương để được hưởng quyền lợi, trong đó có những trường hợp lập hồ sơ giả và lợi dụng danh nghĩa thương binh làm rối trật tự trị an, vi phạm pháp luật Nhà nước. Nhiều người có vết thương nhẹ không đáng xếp vào hạng nhưng lại khai thêm nhiều vết thương khác không phải trong chiến đấu rồi tìm cách trình bày với hội đồng khám xét thương tật để được xếp hạng.

Qua xem xét, phân loại số hồ sơ còn đọng ở các địa phương hiện nay thì thấy tuyệt đại bộ phận không nằm trong diện được hưởng chính sách: — một số người trước đây đã khám thương tật không đủ tiêu chuẩn nay khai báo lại; — một số dân quân du kích không phải bị thương trong chiến đấu; — một số cán bộ dân chính bị thương; — vết thương không rõ ràng,...

Hơn nữa, những trường hợp bị thương đã quá lâu rồi không còn ai nhớ chính xác nên không đủ cơ sở để kết luận.

Trước tình hình như vậy, nếu cứ tiếp tục xác nhận thì nhiều người sẽ hưởng quyền lợi không đúng chính sách, gây thiệt hại đến ngân quỹ Nhà nước, làm rắc rối thêm cho địa phương và cho việc thực hiện chính sách

Vì những lẽ trên, sau khi trao đổi và được sự nhất trí của Bộ Quốc phòng, Bộ ra thông tư quy định việc kết thúc xác nhận quân nhân, dân quân du kích và thanh niên xung phong bị